

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình “một cửa liên thông” giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về một số nội dung trong việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 36/TTr-SCT ngày 05 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình “một cửa liên thông” giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Nông; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *rs*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Cục KSTTHC – VPCP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

**QUY TRÌNH
MỘT CỬA LIÊN THÔNG GIỮA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỆN LỰC
TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI ĐIỆN
TRUNG ÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định thống nhất việc tổ chức, phối hợp của các Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư cấp điện đối với tổ chức, cá nhân sử dụng điện (khách hàng) qua công trình điện chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo hướng một cửa liên thông, gồm các thủ tục: (i) Khảo sát hiện trường và thỏa thuận đầu nối; (ii) Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công; (iii) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; (iv) Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực không theo chu kỳ; (v) Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

2. Quy trình này áp dụng cho:

a) Khách hàng sử dụng điện có nhu cầu sử dụng điện đầu nối lưới điện trung áp. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện thủ tục đầu tư công trình điện chuyên dùng.

b) Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có thẩm quyền liên quan đến thực hiện thủ tục đầu tư công trình cấp điện chuyên dùng, bao gồm: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các huyện và thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Tổng Công ty Điện lực Miền Trung/Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã có liên quan trong việc thực hiện các thủ tục và đầu tư công trình cấp điện chuyên dùng.

Điều 2. Những nguyên tắc chung

1. Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ chế “một cửa liên thông” trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp theo nguyên tắc sau:

a) Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã là đơn vị đầu mối trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của khách hàng với ngành Điện và Cơ quan nhà nước, bao gồm: (i) Khảo sát hiện trường và thỏa thuận đầu nối; (ii) Thủ tục thỏa thuận hướng tuyến và cấp phép thi công với Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; (iii) Báo cáo Sở Công Thương để phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất > 2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; (iv) Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND các huyện, thị xã để thực hiện thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (v) Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

b) Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã làm đầu mối tổ chức giao dịch với khách hàng theo “cơ chế một cửa” từ khi tiếp nhận yêu cầu mua điện của khách hàng đến khi ký kết hợp đồng mua bán điện và cấp điện cho khách hàng, hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng công trình cấp điện. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã làm đầu mối chủ động luân chuyển hồ sơ của khách hàng đến Cơ quan nhà nước, tiếp nhận hồ sơ xử lý từ Cơ quan nhà nước để chuyển trả khách hàng, thông báo kết quả xử lý và phối hợp với khách hàng trong quá trình khảo sát, nghiệm thu tại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước.

c) Các công việc liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của Cơ quan nhà nước về hướng dẫn thủ tục thực hiện, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã. Các Cơ quan nhà nước chuyển kết quả xử lý, các vướng mắc (nếu có) về Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã để trả lời khách hàng thông qua hệ thống một cửa điện tử/điện thoại/email. Các văn bản, thông báo, ... của Cơ quan nhà nước gửi cho khách hàng trong quá trình giải quyết thủ tục được chuyển đồng thời cho Bộ phận một cửa để theo dõi, phối hợp trong quá trình giải quyết.

3. Toàn bộ thủ tục và quy trình thực hiện cấp điện qua lưới trung áp được công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Chăm sóc khách hàng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung tại địa chỉ <https://cskh.cpc.vn/>, Trang thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Đắk Nông tại địa chỉ <http://dichvucong.daknong.gov.vn> để các cá nhân, tổ chức đề nghị cấp điện qua lưới trung áp thuận tiện trong giao dịch, theo dõi và được lưu trữ tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã để phục vụ kiểm tra, giám sát.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CÁC THỦ TỤC TRONG ĐẦU TƯ CẤP ĐIỆN CHUYÊN DÙNG

Điều 3. Quy định thực hiện

1. Cá nhân, tổ chức mua điện cung cấp hồ sơ đăng ký mua điện và hồ sơ liên quan đến các thủ tục của Cơ quan nhà nước tại Bộ phận một cửa Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã theo các hình thức: (i) Thông qua Website chăm sóc khách hàng của Tổng công ty Điện lực miền Trung tại địa chỉ <https://eskh.cpc.vn/>; Trang thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Đắk Nông tại địa chỉ <http://dichvucong.daknong.gov.vn>; (ii) Gọi đến Trung tâm Chăm sóc khách hàng 19001909; (iii) Trực tiếp tại trụ sở Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã theo “cơ chế một cửa”; (iv) Gửi văn bản đề nghị yêu cầu dịch vụ.

2. Cá nhân, tổ chức yêu cầu dịch vụ có thể tra cứu và nhận thông tin theo dõi kết quả xử lý tại website chăm sóc khách hàng của Tổng công ty Điện lực miền Trung, hộp thư điện tử và tin nhắn điện thoại (SMS) đăng ký.

3. Đối với công trình cấp điện do Công ty Điện lực Đắk Nông đầu tư: Sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện của khách hàng, Công ty Điện lực Đắk Nông tổ chức khảo sát thực tế, lập phương án thiết kế, gửi các Cơ quan nhà nước giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng, tổ chức thi công, nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện với khách hàng.

4. Đối với công trình cấp điện do khách hàng tự đầu tư: Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã sẽ phối hợp với khách hàng thực hiện thỏa thuận đầu nối và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ thiết kế, lập hồ sơ, thủ tục với Cơ quan nhà nước theo quy định. Đồng thời, Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã chuyển hồ sơ khách hàng đến Cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định.

Điều 4. Trình tự và thời gian thực hiện thủ tục

1. Đối với công trình do ngành điện đầu tư:

- Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã hoặc tại trang <https://eskh.cpc.vn/> hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện. Thời gian thực hiện: Không quá 03 ngày làm việc.

- Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã gửi hồ sơ đến các Cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ

tục: Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA; Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè); Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: không quá 05 ngày làm việc.

- Cơ quan nhà nước trả kết quả xử lý hoặc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trực tiếp cho Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã.

- Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã thực hiện thi công công trình và ký kết Hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện với khách hàng. Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

* **Ghi chú:** Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành Điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

2. Đối với công trình do khách hàng đầu tư:

- Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã hoặc tại trang <https://cskh.epc.vn/> hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập thỏa thuận đầu nối. Thời gian thực hiện: Không quá 1,5 ngày làm việc.

- Khách hàng tổ chức lập hồ sơ dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điện, đồng thời cung cấp thành phần hồ sơ theo Phụ lục 3 kèm theo quy định này đến Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã để thực hiện các thủ tục hành chính với các Cơ quan nhà nước.

- Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã gửi hồ sơ do khách hàng cung cấp đến các Cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA; Chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè); Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: Không quá 05 ngày làm việc.

- Các Cơ quan nhà nước thông báo trực tiếp cho khách hàng các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và gửi kết quả xử lý về Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã để trả cho khách hàng.

- Khách hàng thi công xây dựng công trình điện. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã hỗ trợ tư vấn khách hàng trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Khách hàng gửi hồ sơ nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện đến Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/điện lực các huyện, thị xã. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã phối hợp khách hàng nghiệm thu đóng điện và ký kết Hợp đồng mua bán điện. Thời gian thực hiện: Không quá 02 ngày làm việc.

* **Ghi chú:** Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành Điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

3. Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện đối với từng thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện các thủ tục

1. Sở Công Thương thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung Hợp phần Quy hoạch đối với các công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2.000 kVA không có hoặc không phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình. Trong đó:

a) Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình đối với công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác trong phạm vi đơn vị quản lý theo quy định.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch đăng ký bảo vệ môi trường.

4. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã thực hiện các thủ tục: Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện, khảo sát hiện trường, thỏa thuận đấu nối, nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện.

Điều 6. Công tác phối hợp giữa Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Cơ quan nhà nước.

1. Khi nhận được yêu cầu của khách hàng, Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn khách hàng cụ thể thủ tục cấp điện và cách thức thực hiện các thủ tục của Cơ quan nhà nước, thực hiện tiếp nhận các hồ sơ có liên quan và chủ động liên hệ khách hàng để bổ sung các hồ sơ còn thiếu, cần hoàn thiện trong quá trình thực hiện dịch

vụ, thủ tục theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước, in Biên nhận hồ sơ giao khách hàng hẹn thời gian giải quyết phù hợp theo quy định từng loại thủ tục.

2. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã chủ động giao hồ sơ yêu cầu của khách hàng chuyển Cơ quan nhà nước trong buổi làm việc tiếp theo kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và liên hệ lấy kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của Cơ quan nhà nước theo đúng lịch hẹn khi có nghiệp vụ phát sinh để chuyển khách hàng. Mọi giao dịch chứng từ giữa Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Cơ quan nhà nước đều phải cập nhật thời gian (ngày, tháng, năm) và có chữ ký xác nhận giữa bên giao/bên nhận trong quá trình giao nhận chứng từ, luân chuyển hồ sơ.

3. Cơ quan nhà nước tiến hành thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ khách hàng theo thời gian quy định, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định có trách nhiệm hướng dẫn, phản hồi ngay cho người giao hồ sơ của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã hoặc trong thời hạn 01 ngày làm việc, Cơ quan nhà nước có văn bản thông báo gửi Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã đề nghị khách hàng hoàn thiện hồ sơ (nếu có). Các trường hợp trong quá trình thẩm định, xem xét nếu thấy cần phải hiệu chỉnh, cần hẹn khảo sát, nghiệm thu hiện trường, kiểm tra thi công,... Cơ quan nhà nước có trách nhiệm gửi văn bản trực tiếp cho khách hàng, đồng thời có thông báo chuyển Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã để theo dõi, phối hợp trong quá trình giải quyết. Các trường hợp thẩm định, xem xét nếu không chấp thuận thì Cơ quan nhà nước phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mọi giao dịch phát sinh, liên hệ giữa khách hàng và Cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục phải thực hiện thông qua Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực Đắk Nông/điện lực các huyện, thị xã. Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã phối hợp, thông tin các đầu mối, các đơn vị theo phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết các thủ tục, thiết lập cơ chế liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bộ phận chức năng qua điện thoại, thư tín, hệ thống công nghệ thông tin để giảm bớt số thủ tục và thời gian thực hiện của khách hàng, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc,... các đơn vị phải có biện pháp tháo gỡ hoặc báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

Chương III

THIẾT LẬP CƠ CHẾ MỘT CỬA ĐIỆN TỬ LIÊN THÔNG VÀ GIÁM SÁT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định cơ chế một cửa điện tử

1. Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Đắk Nông phối hợp xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để thiết lập kết nối điện tử theo dõi tiến trình dịch vụ và

ghi nhận kết quả giải quyết. Theo đó, các thông tin đăng ký tiếp nhận, kết quả xử lý, trở ngại khách hàng của Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã sẽ được thông báo:

- Trên Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã;

- Trên Website Chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

2. Hệ thống thông tin trên Website Chăm sóc khách hàng của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Hệ thống thông tin của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã được kết nối đồng bộ dữ liệu qua phần mềm chức năng để tiếp nhận thông tin yêu cầu dịch vụ từ khách hàng, ghi nhận tiến trình xử lý và phối hợp trong khảo sát hiện trường. Phần mềm có thể đáp ứng được dịch vụ công mức độ 3 phục vụ việc tiếp nhận và luân chuyển “hồ sơ điện tử” từ phía khách hàng và Cơ quan nhà nước - Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã thông qua việc điện tử hóa các thủ tục cấp điện của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Cơ quan nhà nước.

Điều 8. Giám sát tiến độ thực hiện

1. Khách hàng giám sát tiến độ giải quyết các thủ tục của Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã thông qua việc theo dõi tiến trình giải quyết trên website Chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực miền Trung. Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã sẽ tổ chức nhắn tin SMS cho khách hàng để thông báo việc đã tiếp nhận dịch vụ và hạn thời gian thực hiện, tiến độ giải quyết liên quan đến các thủ tục thực hiện của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Cơ quan nhà nước để khách hàng theo dõi và chủ động phối hợp trong quá trình giải quyết dịch vụ.

2. Các trường hợp giải quyết chậm tiến độ, khách hàng có thể phản ánh đến Bộ phận một cửa hoặc trực tiếp trên đường dây nóng của UBND tỉnh. Các Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã phải gửi thư xin lỗi khách hàng nếu giải quyết chậm tiến độ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu không khắc phục kịp thời.

Chương IV

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Quy định công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ

Các loại hồ sơ tiếp nhận, phát sinh trong quá trình giải quyết dịch vụ cho khách hàng được Cơ quan nhà nước hoặc Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã quản lý và lưu trữ các hồ sơ tiếp nhận do khách hàng cung cấp (thông qua Bộ

phần một cửa) tương ứng với thủ tục thuộc thẩm quyền hoặc trách nhiệm giải quyết theo quy định.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Công ty Điện lực Đắk Nông báo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 14 hàng tháng cho Sở Công Thương các nội dung: (i) Tổng số công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành Điện đầu tư, tổng số công trình trạm biến trung áp do khách hàng đầu tư; (ii) Thời gian giải quyết các thủ tục của ngành Điện và Cơ quan nhà nước so với quy định; (iii) Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) để Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh giám sát kết quả thực hiện tiếp cận điện năng của Cơ quan nhà nước và ngành Điện.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện theo nội dung trong Quy định này và các quy định có liên quan.

- Chủ trì kiểm tra, tổng hợp báo cáo và đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả, đánh giá thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn và đề xuất UBND tỉnh xử lý các cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo Quy định này.

- Hướng dẫn, theo dõi việc áp dụng Quyết định này tại các cơ quan chức năng, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

- Điều chỉnh, thủ tục hành chính có liên quan đến trách nhiệm phân công phù hợp Quy định này tại các đơn vị chức năng trực thuộc.

- Công bố, niêm yết công khai các thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Công ty Điện lực Đắk Nông có trách nhiệm:

- Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, công việc liên quan đến tiếp cận điện năng của đơn vị mình.

- Chủ động làm việc với khách hàng có yêu cầu sử dụng điện để tổng hợp số liệu nhu cầu cấp điện, lập kế hoạch, phương án đầu tư, bố trí vốn, mua sắm thiết bị, vật tư, đấu thầu... theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị thực hiện liên quan đến tiếp cận điện năng.

- Niêm yết công khai tại trụ sở Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và trên trang thông tin điện tử của đơn vị về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến tiếp cận điện năng để khách hàng biết.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã trong việc xây dựng chương trình chức năng liên thông để tiếp nhận hồ sơ và theo dõi tiến trình giải quyết dịch vụ khách hàng tại các bộ phận chuyên môn của Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã và Cơ quan nhà nước.

4. Khách hàng sử dụng điện có yêu cầu đấu nối, cấp điện từ lưới điện trung áp có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu, quy mô sử dụng điện, tiến độ yêu cầu cấp điện. Trường hợp tự đầu tư thì lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế, thi công có đầy đủ năng lực; bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thi công công trình đấu nối vào lưới điện trung áp đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí.

- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp cận điện năng cho Sở Công Thương.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ làm đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này.

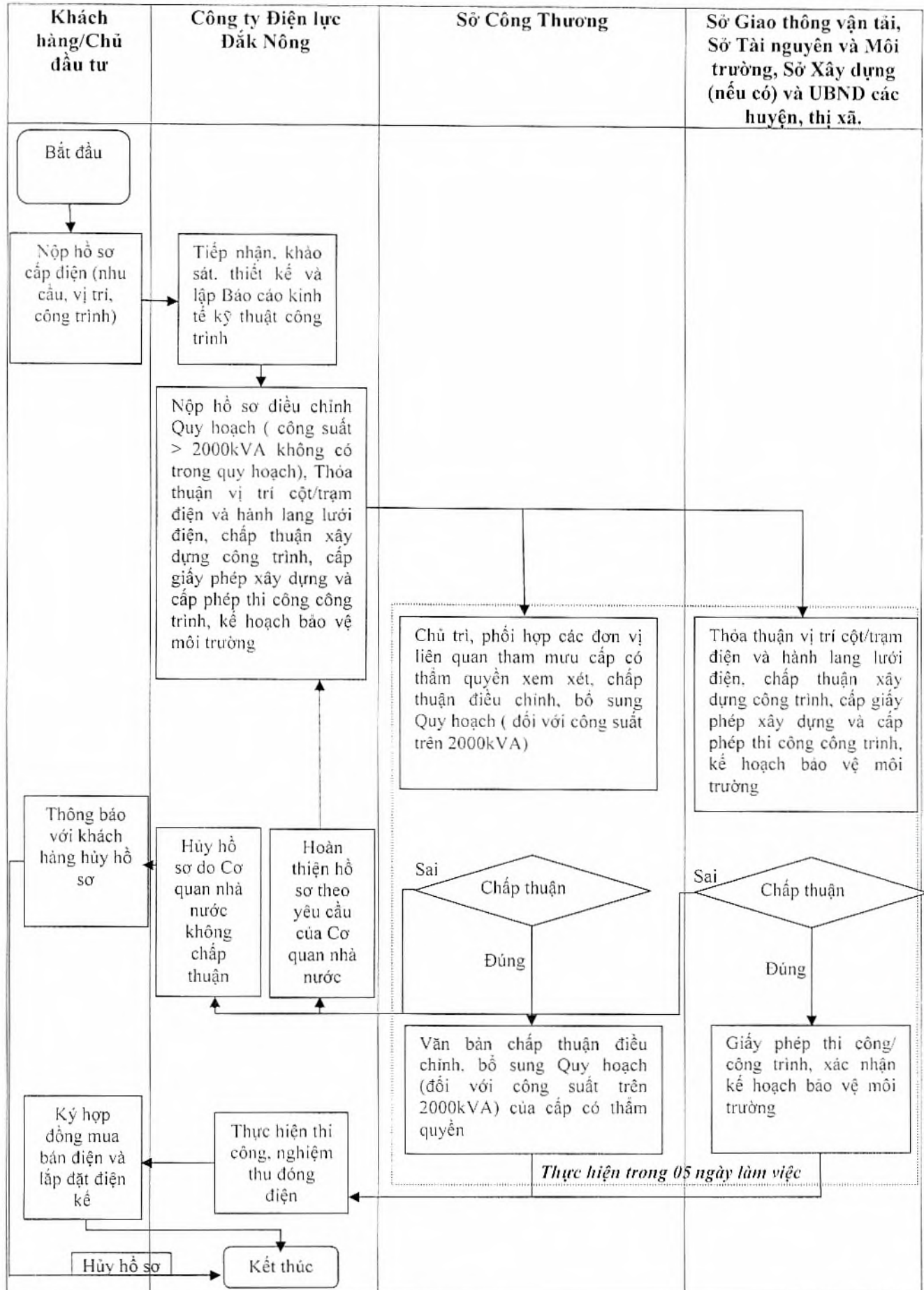
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương bằng văn bản để đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *./.*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

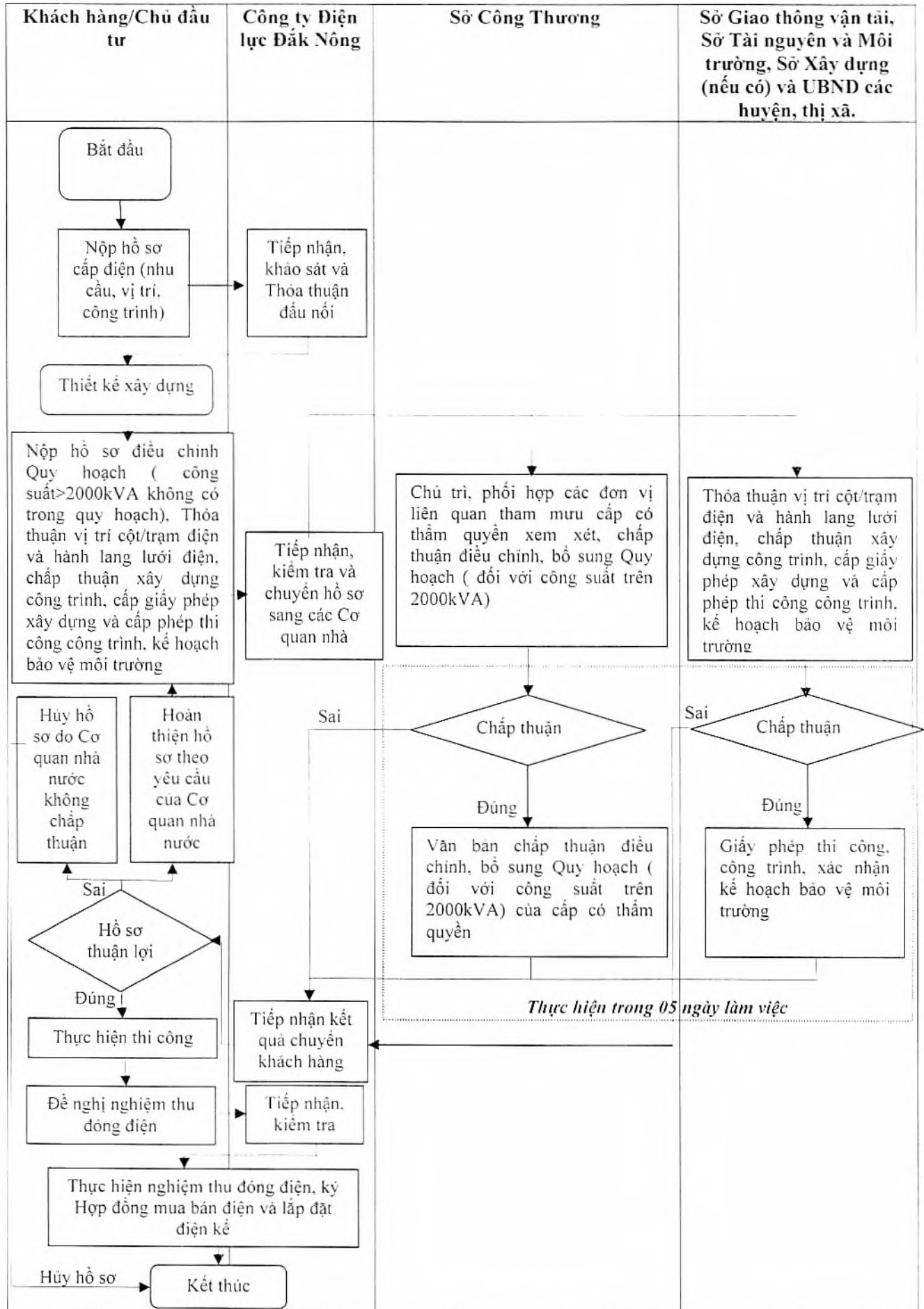


Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO ĐIỆN LỰC ĐẦU TƯ



PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ



PHỤ LỤC 3
THÀNH PHẦN HỒ SƠ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, CƠ QUAN THỰC HIỆN,
CÁC BIỂU MẪU QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thành phần hồ sơ yêu cầu	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Chi phí thực hiện (đồng)
Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện (đối với công trình do ngành Điện đầu tư)	Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị. - Bản đăng ký biểu đồ phụ tải. 	02	Không thu chi phí
Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và Thỏa thuận đấu nối (đối với công trình do khách hàng đầu tư)	Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng 	02	Không thu chi phí

		<p>đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thông tin đề nghị đầu nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 (Mẫu số 2). 		
<p>Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch không theo chu kỳ đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA</p>	<p>Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình/văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của khách hàng/chủ đầu tư. - 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (Mẫu số 3). 	05	Không thu phí
<p>Hồ sơ Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, chấp thuận xây dựng công trình, cấp giấy phép xây dựng.</p>	<p>Sở Giao thông vận tải; Sở xây dựng (nếu có); UBND các huyện, thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện của chủ đầu tư gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; trong đó kèm theo các văn bản pháp lý: chủ trương đầu tư (quyết định đầu tư nếu có), nêu địa điểm xây dựng, quy mô, công suất, bản vẽ mặt bằng tuyến... - Đơn đề nghị (bản chính – Mẫu số 4) - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình). Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình ngầm hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình. - Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí có liên quan. - Hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng công trình theo Hướng dẫn tại Phụ lục số 1, Thông 	05	Không thu phí

		tur số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và quy định khác của địa phương (nếu có)		
Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng (nếu có); UBND các huyện, thị xã; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính – Mẫu số 5). - Văn bản chấp thuận xây dựng công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư). - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). <p>Ghi chú: Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt dưới 02 khoảng trụ thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công. Công ty Điện lực/Điện lực hoặc khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan nhà nước trước khi thực hiện 02 ngày.</p>	05	Không thu phí
Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND các huyện, thị xã	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký bản kế hoạch bảo vệ môi trường: bản chính - 03 Bản kế hoạch bảo vệ môi trường (bản chính – Mẫu số 6); - 01 tập hồ sơ dự án/thiết kế có chữ ký (ghi rõ họ tên, chức danh) của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có) của cơ quan chủ dự án. 	05	Không thu phí
Nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện	Công ty Điện lực Đắk Nông/Điện lực các huyện, thị xã/Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị nghiệm thu: bản chính; - Hồ sơ pháp lý: bản sao; - Hồ sơ thiết kế được duyệt: bản chính; - Hồ sơ hoàn công: bản sao; - Biên bản lắp đặt hệ thống đo đếm: bản chính; - Biên bản áp giá bán điện: bản chính; - Hợp đồng mua bán điện: bản chính 	03	Không thu phí

MẪU SỐ 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số biên nhận
Ngày nhận	/ /20
Ngày khảo sát	/ /20

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

Kính gửi:

1. Tên cơ quan hoặc cá nhân đăng ký mua điện:.....(1).
2. Đại diện là ông (bà):(2).
3. Số CMND/Hộ chiếu/CMCAND/CMQĐND:.....Cơ quan cấp.....
..ngày....tháng.....năm....
4. Theo giấy uỷ quyền..... ngày làm việc ...tháng...năm..... của..... (3)
5. Số điện thoại liên hệ và nhận nhắn tin (SMS):.....;
6. Fax..... ; 7. Email.....(4)
8. Tài khoản số:..... Tại ngân hàng:..... (5)
9. Hình thức thanh toán:
10. Địa chỉ giao dịch:.....;
11. Mã số thuế:.....
12. Mục đích sử dụng điện:.....
13. Địa điểm đăng ký sử dụng điện:.....
14. Công suất đăng ký sử dụng:.....kW
15. Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ; Đang dùng công tơ chung
16. Tên chủ hộ dùng chung/số HỘMỘĐ/mã số KH/địa chỉ.....(6).

BẢNG KÊ CÔNG SUẤT THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Áp dụng đối với yêu cầu mua điện có công suất đăng ký sử dụng $\geq 40kW$)

Tên thiết bị	Công suất (kW)	Số lượng	Thời gian sử dụng		Tổng công suất sử dụng (kW)	Điện năng (kWh/ngày làm việc)
			Từ..... đến....	Tổng		
1.....						
2.....						
3.....						

..... ngày.....tháng.....năm.....

Bên mua điện (7)

(ký, ghi rõ họ và tên)

HƯỚNG DẪN

- (1) Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên đơn vị đăng ký mua điện.
- (2) Ghi tên cá nhân đại diện của Cơ quan/tổ chức đăng ký mua điện.
- (3) Giấy ủy quyền cho cá nhân đại diện của cơ quan/tổ chức đề mua điện.
- (4) và (5) Ghi đầy đủ đối với cơ quan/tổ chức. Khách hàng cung cấp thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- (6) Trường hợp đang dùng chung có thêm 01 trong những thông tin liên quan đến Chủ hộ dùng chung.
- (7) Là cá nhân hoặc đại diện Bên mua điện (được ủy quyền).

điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đầu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đầu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

MẪU SỐ 3

NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.
5. Kết luận và kiến nghị.

MẪU SỐ 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT
CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v: đề nghị chấp thuận xây
dựng công trình(3)

Kính gửi: (4)

a) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh/thành phố....;

d) (....5.....)

e) (....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (....6....) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (....7.....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

f) Hồ sơ thiết kế của (....6.....);

g) Bản sao (....8....) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (....6....) do (....9....) thực hiện.

h) (....10...)

i) (....2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG GHI TRONG CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc UBND các huyện, thành phố, thị xã)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

MẪU SỐ 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy
phép thi công công trình

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (....3....)

Kính gửi:(....4...)

j) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

k) Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

l) Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh/thành phố.... ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh/thành phố....;

m) Căn cứ (....5....).

n) (....2....) đề nghị được cấp phép thi công (....6....) tại (....7....). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

o) (....2....) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (....2....) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

p) (...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

-; -; - Lưu VT.	NGƯỜI KÝ (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
-----------------------------------	--

HƯỚNG DẪN GHI TRONG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc UBND các huyện, thành phố, thị xã).
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ rõ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công(trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

MẪU SỐ 6
NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động
môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

(1)

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của (2)

Đại diện (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

() Chỉ thể hiện tại trang phụ bì.*

**CÂU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC
THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động
môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: (1)

Chúng tôi gửi đến (1) bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi chung là dự án): nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

1.6. Địa điểm thực hiện dự án:

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm khống chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

1.7. Quy mô dự án

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô/công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

Yêu cầu:

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.

II. Các tác động xấu đến môi trường

2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác:... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng/nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phen; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường

3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.3. Kế hoạch giám sát môi trường

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đầu nổi nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

Yêu cầu:

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

IV. Cam kết

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án (nếu có và liệt kê cụ thể).

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án ở trang cuối cùng.

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC
THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động
môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

.....

.....

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

.....

.....

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

.....

I. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		

			...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
			...		
Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		
			...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác		
			...		

Chất thải rắn		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
		Tự xử lý		
		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác ...		
Chất thải nguy hại		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
		Biện pháp khác ...		
		...		
Mùi		Lắp đặt quạt thông gió		
		Biện pháp khác ...		
		...		
Tiếng ồn		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
		Cách âm để giảm tiếng ồn		
		Biện pháp khác ...		
		...		
Nhiệt dư		Lắp đặt quạt thông gió		
		Biện pháp khác ...		
		...		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.

